Thứ Hai, Ngày 14 Tháng 4 Năm 2025

# Chứng khoán Việt Nam

## Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

**Báo cáo ngày**

**Xu hướng thị trường:**

### *VIC và VHM tiếp tục chiếm sóng*

▶ Thị trường tiếp nối đà hồi phục trong phiên giao dịch đầu tuần với động lực lớn từ các cổ phiếu họ nhà Vin group khi VIC và VHM tăng trần. Thanh khoản thị trường sụt giảm xấp xỉ mức bình quân 20 phiên và nước ngoài bán ròng nhẹ là những điểm nhấn của phiên giao dịch hôm nay.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 18.98 điểm (+1.55%), đạt 1,241.44 điểm; HNX-Index tăng 1.66 điểm (+0.78%), đạt 215.00 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 26.51 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng hơn 1.18 tỷ cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng nhẹ 114 tỷ đồng trên HOSE, tập trung nhiều nhất ở FPT, HCM và VNM.

▶ VIC (+6.91%), VHM (+6.92%), HPG (+4.32%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào đà tăng của thị trường thị trường. Ở chiều ngược lại, VCB (-0.84%), SSB (-4.25%), VNM (-1.04%) là ba mã tác động tiêu cực đến chỉ số chung.

▶ Vận tải, Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, Hàng tiêu dùng là các nhóm ngành ảnh hưởng tích cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: HVN, VEF, GEX.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** Thị trường tiếp tục ghi nhận phiên phục hồi khi tiến về vùng kháng cự EMA50 (1,273). Thanh khoản giảm cho thấy phiên phục hồi trong bối cảnh lực bán không hình thành áp lực quá lớn. Trong bối cảnh xu hướng tăng bị phá vỡ, thị trường cần thời gian để thiết lập lại. Điều này đòi hỏi chỉ số cần một vùng cân bằng với dòng tiền quay trở lại.

**Chiến lược:** Nhà đầu tư không nên vội bắt đáy khi lượng hàng bắt đáy từ các phiên trước có thể sẽ về tạo ra lực bán mạnh. Cần chờ đợi thị trường xây dựng nền giá ổn định trước khi tham gia vào vị thế mua.




**Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam**

| Index | Giá | %1D | %1M | %1Yr. | PER | PBR | Vốn hóa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| VN-Index | 1,241 | 1.6 | -6.4 | -2.8 | 13.6 | 1.6 | 5,111,260 |
| VN30 Index | 1,326 | 1.2 | -4.4 | 3.2 | 10.7 | 1.5 | 3,643,671 |
| VN Midcap | 1,762 | 2.3 | -10.1 | -8.7 | 15.9 | 1.3 | 888,573 |
| VN Smallcap | 1,317 | 1.1 | -11.1 | -11.3 | 16.5 | 0.9 | 245,564 |
| HNX Index | 215 | 0.8 | -11.4 | -10.9 | 20.4 | 1.1 | 295,992 |
| UpCom | 92 | -1.6 | -7.7 | 0.6 | 13.4 | 1.8 | 1,393,047 |

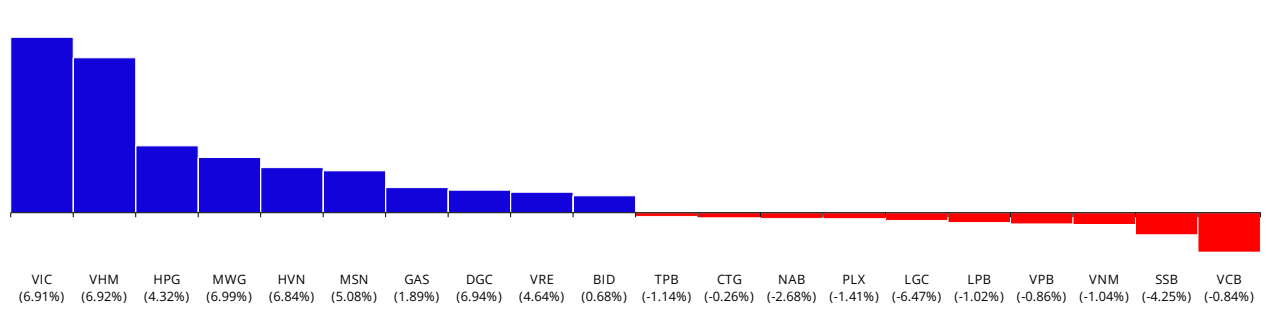
**Nhóm ngành**

| Nhóm ngành | %1D | %1M | %YTD | %1 YR. | PER | PBR | Vốn hóa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bán lẻ | 6.4 | -10.0 | -10.0 | 1.1 | 24.2 | 3.1 | 117,065 |
| Bảo hiểm | 1.2 | -13.2 | -10.3 | 11.5 | 14.0 | 1.4 | 45,875 |
| Bất động sản | 4.7 | 7.3 | 22.4 | 12.1 | 16.7 | 1.3 | 837,434 |
| CNTT | 0.1 | -10.3 | -21.9 | 20.4 | 22.3 | 4.7 | 189,368 |
| Dầu khí | -0.2 | -16.2 | -10.9 | -12.7 | 19.0 | 2.1 | 54,786 |
| Dịch vụ tài chính | 3.0 | -8.6 | 0.4 | -1.6 | 18.3 | 1.4 | 193,759 |
| Tiện ích | 1.5 | -8.3 | -8.3 | -11.3 | 17.5 | 1.7 | 265,488 |
| Du lịch và Giải trí | 3.8 | -0.8 | -4.2 | 17.6 | 12.6 | 9.6 | 124,599 |
| Hàng & DV CN | 2.2 | -5.1 | -4.1 | 0.2 | 12.6 | 1.5 | 139,870 |
| Hàng CN & Gia dụng | 1.2 | -16.6 | -22.3 | -18.4 | 11.3 | 1.4 | 48,040 |
| Hóa chất | 2.6 | -17.9 | -14.8 | -10.7 | 17.7 | 1.7 | 197,129 |
| Ngân hàng | -0.3 | -6.9 | -0.2 | 6.1 | 8.7 | 1.5 | 2,118,335 |
| Ô tô và phụ tùng | 1.1 | -2.7 | -3.4 | -9.3 | 18.0 | 1.1 | 14,102 |
| Tài nguyên Cơ bản | 3.3 | -9.6 | -8.6 | -6.5 | 15.4 | 1.3 | 202,729 |
| Th.phẩm & Đồ uống | 1.4 | -8.0 | -8.5 | -4.6 | 18.3 | 2.3 | 397,371 |
| Truyền thông | -2.7 | -23.8 | -13.0 | 53.3 | 16.4 | 1.3 | 2,558 |
| Xây dựng và Vật liệu | 1.6 | -8.3 | -4.0 | -4.2 | 15.9 | 1.3 | 122,516 |
| Y tế | 0.7 | -6.5 | -8.5 | -0.4 | 17.2 | 2.0 | 37,055 |

**Tiền tệ và hàng hóa**

| | Tỷ giá | %1D | %1W | %1M | %3M | %YTD | %1Yr. |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Dollar index | 99 | -0.7 | -3.7 | -4.1 | -9.0 | -8.4 | -6.2 |
| USD/JPY | 143 | -0.4 | -3.3 | -3.8 | -9.5 | -9.0 | -7.3 |
| USD/CNY | 7 | 0.2 | -0.2 | 1.0 | -0.3 | 0.1 | 1.0 |
| KRW/USD | 1,420 | -0.1 | -3.5 | -2.3 | -2.8 | -3.5 | 2.6 |
| EUR/USD | 1 | -0.4 | -4.3 | -4.6 | -9.6 | -9.2 | -6.8 |
| USD/VND | 25,823 | 0.3 | 0.1 | 1.2 | 1.7 | 1.3 | 2.6 |
| Dầu Thô | 62 | 0.7 | 2.1 | -7.8 | -20.1 | -13.6 | -27.7 |
| Xăng | 237 | 18.6 | 17.4 | 10.3 | 12.6 | 18.4 | -15.4 |
| Khí đốt | 3 | -1.6 | -5.1 | -15.5 | -12.6 | -4.5 | 96.0 |
| Than | 95 | -1.5 | -2.2 | -9.6 | -16.4 | -24.3 | -26.3 |
| Vàng | 3,224 | -0.4 | 8.1 | 8.0 | 20.4 | 22.8 | 35.3 |
| Thép cuộn | 3,314 | 0.3 | -2.1 | -3.1 | -2.3 | -4.5 | -12.0 |

**Đóng góp vào VN Index**





**[Analyst ]**
**Nhi Nguyen**
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ nhi.ntt@shinhan.com

**[Analyst ]**
**Ngoc Le**
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com


Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

# Điểm tin thị trường

## Tin tức nổi bật

**1. CDC – Xây dựng:** Công ty Cổ phần Xây dựng CDC thông báo sẽ niêm yết 40.25 triệu cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM vào ngày 21/4 sắp tới.

**2. CKG – Xây dựng:** Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM đã quyết định đưa cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang ra khỏi diện kiểm soát.

**3. SCG – Bất động sản:** Trong Đại hội cổ đông thường niên, Xây dựng SCG công bố chiến lược tái cấu trúc toàn diện với sự tham gia của ông Đỗ Anh Tuấn - Chủ tịch Sunshine Group - vào vị trí Phó chủ tịch.

**4. BVB – Ngân hàng:** Năm 2025, BVBank dự kiến tăng vốn lên hơn 7,600 tỷ đồng thông qua việc phát hành 106.8 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và 20 triệu cổ phiếu ESOP.

**5. TDM – Tiện ích:** TDM Water dự kiến phát hành cổ phiếu ESOP với mức giá chào bán 25,000 đồng/cổ phiếu, tương đương tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo giá chào bán là 27.5 tỷ đồng.

**6. HMC – Nguyên vật liệu:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của CTCP Kim khí Tp.HCM được tổ chức giữa bối cảnh ngành thép đối mặt với nhiều thách thức, nổi bật nhất là vấn đề về thuế quan.

**7. DQC – Hàng tiêu dùng:** HOSE thông báo sẽ đưa cổ phiếu CTCP Tập đoàn Điện Quang vào diện cảnh báo và kiểm soát từ ngày 17/04 vì đơn vị kiểm toán có ý kiến ngoại trừ đối với BCTC hợp nhất năm 2024.

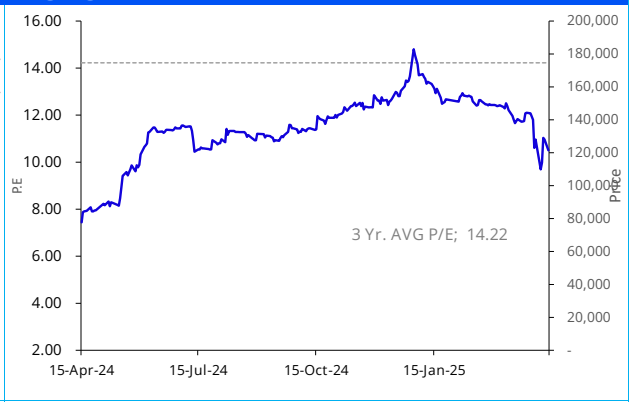
**8. BSI – Chứng khoán:** CTCP Chứng khoán BIDV có văn bản báo cáo gửi CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va về việc không thể thanh toán gốc, lãi của trái phiếu NVLH2124002 đã đến hạn và yêu cầu NVL phải thực hiện mua lại bắt buộc lô trái phiếu này.

**9. NAF – Thực phẩm:** Trong tài liệu ĐHĐCĐ thường niên, CTCP Nafoods Group đề cập đến nhiều khó khăn có thể gặp phải trong năm 2025, bao gồm vấn đề thuế quan từ Mỹ. Dù vậy, Công ty đặt mục tiêu tăng trưởng cả doanh thu lẫn lợi nhuận trong năm nay.

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

**CTCP Hàng tiêu dùng Masan - MSN**

**MCH – Hàng tiêu dùng:** Công ty TNHH MasanConsumerHoldings - công ty mẹ của Masan Consumer (MCH) - báo lãi sau thuế năm 2024 hơn 8,025 tỷ đồng, tương đương gần 22 tỷ đồng/ngày. Đáng chú ý, dư nợ trái phiếu 2,100 tỷ đồng đã không còn xuất hiện.



# Xu hướng dòng tiền

## Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

| STT | Nhóm ngành | % Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần | 4/13/2025 | 4/14/2025 | TB 1 tuần | Xu hướng 20 phiên |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Du lịch và Giải trí | 75.8 | 293 | 389 | 221 | |
| 2 | Bán lẻ | 32.4 | 915 | 1,043 | 788 | |
| 3 | Hóa chất | 23.7 | 1,310 | 1,017 | 822 | |
| 4 | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 18.6 | 1,678 | 1,113 | 938 | |
| 5 | Dầu khí | 14.2 | 681 | 495 | 433 | |
| 6 | Bất động sản | 7.4 | 6,342 | 4,161 | 3,873 | |
| 7 | Tài nguyên Cơ bản | 7.0 | 2,496 | 1,585 | 1,481 | |
| 8 | Dịch vụ tài chính | 5.9 | 5,033 | 3,414 | 3,223 | |
| 9 | Ô tô và phụ tùng | 1.3 | 205 | 95 | 94 | |
| 10 | Xây dựng và Vật liệu | -3.5 | 1,650 | 1,041 | 1,079 | |
| 11 | Truyền thông | -4.2 | 47 | 34 | 35 | |
| 12 | Thực phẩm và đồ uống | -7.8 | 2,543 | 1,600 | 1,735 | |
| 13 | Hàng cá nhân & Gia dụng | -9.5 | 530 | 272 | 300 | |
| 14 | Công nghệ Thông tin | -22.4 | 2,330 | 1,119 | 1,442 | |
| 15 | Y tế | -25.9 | 74 | 44 | 59 | |
| 16 | Ngân hàng | -27.6 | 11,112 | 4,976 | 6,871 | |
| 17 | Điện, nước & xăng dầu khí đốt | -31.5 | 411 | 241 | 352 | |

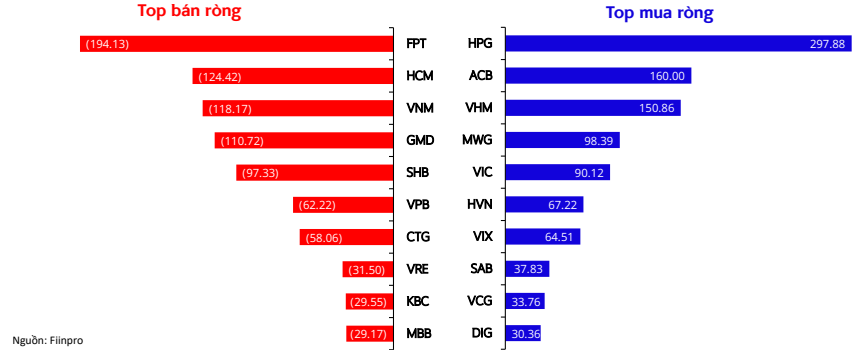
## Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

| Mã | Tên doanh nghiệp | Nhóm ngành | % Thay đổi | | | Thống kê giao dịch | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Giá đóng cửa | %1D | % 1W | %YTD | % Thay đổi GTGD | GTGD (VND tỷ) | Xu hướng |
| ACB | ACB | Ngân hàng | 24,800 | -0.2 | 4.2 | -3.9 | 205 | 483.4 | |
| VHM | Vinhomes | Bất động sản | 57,200 | 6.9 | 13.7 | 43.0 | 46 | 944.8 | |
| HVN | Vietnam Airlines | Du lịch và Giải trí | 31,250 | 6.8 | 10.0 | 9.1 | 537 | 311.4 | |
| TCB | Techcombank | Ngân hàng | 26,550 | -0.2 | 3.3 | 7.7 | 96 | 525.3 | |
| VIC | VinGroup | Bất động sản | 69,600 | 6.9 | 19.4 | 71.6 | 54 | 603.6 | |
| VRE | Vincom Retail | Bất động sản | 20,300 | 4.6 | 8.0 | 18.4 | 105 | 369.5 | |
| HCM | Chứng khoán HSC | Dịch vụ tài chính | 27,300 | 2.1 | -0.2 | -5.5 | 69 | 432.5 | |
| DBC | Tập đoàn DABACO | Thực phẩm và đồ uống | 26,350 | 5.2 | 3.9 | -5.0 | 43 | 259.6 | |
| HDB | HDBank | Ngân hàng | 21,000 | 1.4 | 1.0 | -17.6 | 27 | 237.2 | |
| DPG | Tập đoàn Đạt Phương | Xây dựng và Vật liệu | 48,500 | 2.5 | -0.5 | 5.4 | (12) | 26.9 | |
| VIB | VIBBank | Ngân hàng | 18,750 | 0.5 | 0.3 | -4.8 | (11) | 110.5 | |
| PDR | BĐS Phát Đạt | Bất động sản | 17,150 | 0.9 | -1.2 | -17.1 | (12) | 134.8 | |
| LPB | LienVietPostBank | Ngân hàng | 33,850 | -1.0 | 2.7 | 8.3 | (34) | 73.2 | |
| NVL | Novaland | Bất động sản | 9,230 | -0.3 | 1.4 | -10.0 | (53) | 73.2 | |
| SHB | SHB | Ngân hàng | 12,150 | 0.0 | 0.8 | 31.6 | (40) | 571.1 | |

## Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

| Mã | Tên doanh nghiệp | Nhóm ngành | % thay đổi | | | Thống kê giao dịch | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Giá đóng cửa | %1D | % 1W | %YTD | % Thay đổi KLGD | Khối lượng giao dịch | Xu hướng |
| DPG | Tập đoàn Đạt Phương | Xây dựng và Vật liệu | 48,500.0 | 2.5 | -0.5 | 5.4 | 4.3 | 50.90 | |
| HVN | Vietnam Airlines | Du lịch và Giải trí | 31,250.0 | 6.8 | 10.0 | 9.1 | 4.9 | 29.95 | |
| HVH | Đầu tư và Công nghệ HVC | Xây dựng và Vật liệu | 13,300.0 | 6.8 | 16.7 | 36.7 | 8.4 | 10.20 | |
| TTA | XD và PT Trường Thành | Điện, nước & xăng dầu khí đốt | 10,150.0 | 0.0 | -2.4 | -18.8 | 1.0 | 12.90 | |
| TLD | ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long | Bất động sản | 5,830.0 | 2.1 | 0.7 | -1.7 | -0.9 | 6.16 | |
| PDR | BĐS Phát Đạt | Bất động sản | 17,150.0 | 0.9 | -1.2 | -17.1 | -1.9 | 20.00 | |
| VIB | VIBBank | Ngân hàng | 18,750.0 | 0.5 | 0.3 | -4.8 | -2.1 | 19.95 | |
| LPB | LienVietPostBank | Ngân hàng | 33,850.0 | -1.0 | 2.7 | 8.3 | -2.8 | 34.15 | |
| DBD | Dược - TB Y tế Bình Định | Y tế | 50,200.0 | 0.4 | 4.6 | -12.8 | -3.3 | 55.80 | |
| IMP | IMEXPHARM | Y tế | 43,900.0 | -0.1 | 5.4 | -6.6 | -4.4 | 48.00 | |

## Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)




Nguồn: Fiinpro

## Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

| Ngày | Mua | Bán | Mua-Bán ròng |
|---|---|---|---|
| 4/14/2025 | 3,411.0 | 3,525.5 | -114.6 |
| 4/11/2025 | 5,520.4 | 4,540.3 | 980.1 |
| 4/10/2025 | 552.4 | 1,407.8 | -855.4 |
| 4/9/2025 | 4,745.5 | 4,474.3 | 271.2 |
| 4/8/2025 | 2,616.3 | 4,343.5 | -1,727.2 |
| 4/4/2025 | 4,340.8 | 7,103.0 | -2,762.2 |
| 4/3/2025 | 2,048.8 | 5,737.9 | -3,689.1 |
| 4/2/2025 | 1,966.3 | 2,675.9 | -709.6 |
| 4/1/2025 | 1,882.9 | 2,323.3 | -440.5 |
| 3/31/2025 | 1,696.8 | 2,975.6 | -1,278.8 |
| 3/28/2025 | 1,660.1 | 2,064.4 | -404.3 |
| 3/27/2025 | 1,379.4 | 1,442.7 | -63.2 |
| 3/26/2025 | 1,290.3 | 1,804.0 | -513.7 |
| 3/25/2025 | 1,750.3 | 2,152.5 | -402.2 |
| 3/24/2025 | 1,616.3 | 2,336.6 | -720.3 |
| 3/21/2025 | 2,714.6 | 3,664.2 | -949.6 |



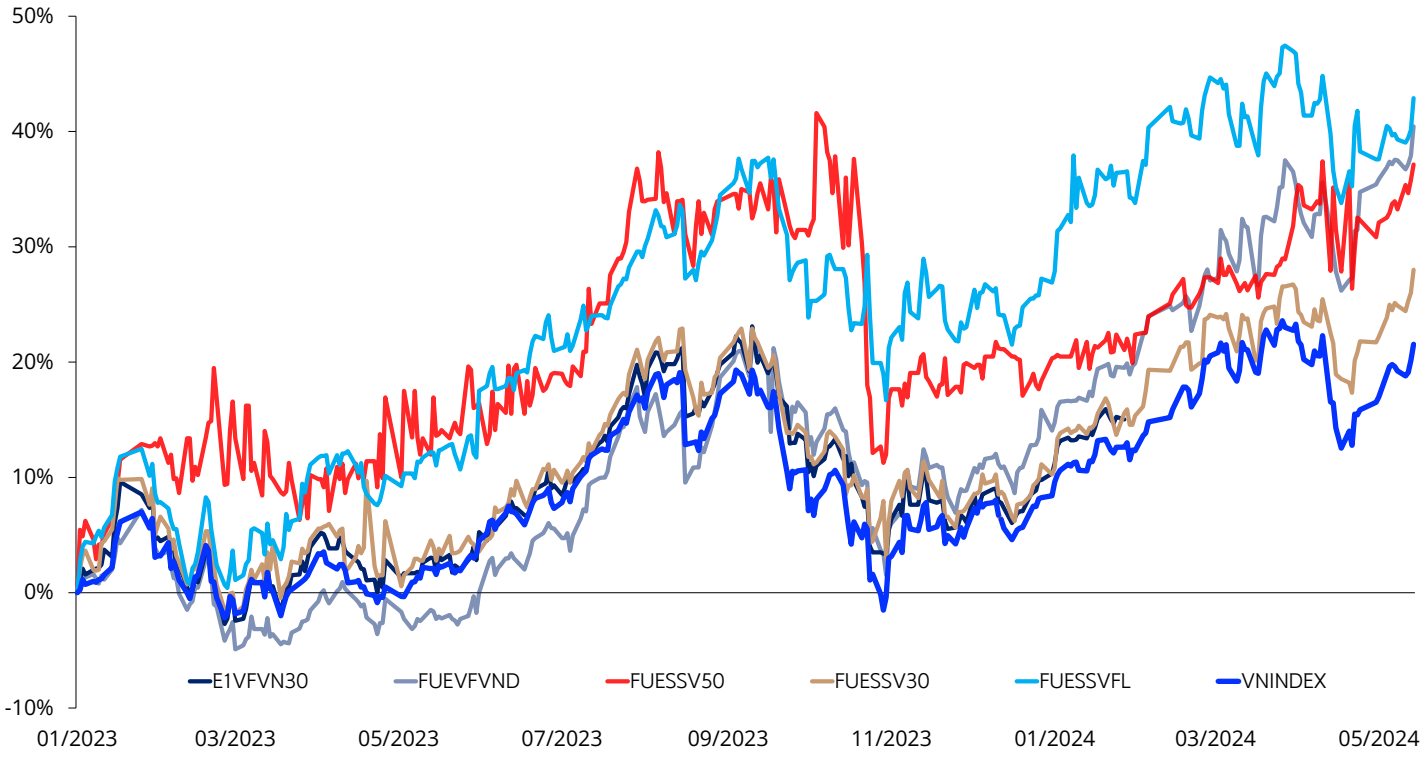
Shinhan Securities

# Chứng chỉ quỹ ETF

**Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa**

| Stt | Tên quỹ | Mã chứng chỉ quỹ | Giá (VND) | %1D | %1M | YTD | KLGD | GTGD (tỷ đồng) | Thanh khoản 20 phiên |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | DCVFMVN30 ETF Fund | E1VFVN30 | 23,140 | 1.5% | -4.5% | -1.4% | 652,700 | 15.0 | |
| 2 | SSIAM VNX50 ETF | FUESSV50 | 20,350 | -0.6% | -1.9% | 1.2% | 5,500 | 0.1 | |
| 3 | SSIAM VNFIN LEAD ETF | FUESSVFL | 22,150 | 0.7% | -4.9% | 0.2% | 188,400 | 4.1 | |
| 4 | DCVFMVN Diamond ETF | FUEVFVND | 29,300 | 0.7% | -10.9% | -12.6% | 581,000 | 17.0 | |
| 5 | VinaCapital VN100 ETF | FUEVN100 | 17,490 | -0.2% | -5.5% | -2.4% | 89,800 | 1.6 | |
| 6 | SSIAM VN30 ETF | FUESSV30 | 16,340 | 1.5% | -5.1% | -2.2% | 28,300 | 0.5 | |
| 7 | MAFN VN30 ETF | FUEMAV30 | 15,930 | 1.1% | -4.9% | -2.1% | 14,800 | 0.2 | |
| 8 | IPAAM VN100 ETF | FUEIP100 | 9,500 | 0.0% | 1.8% | 11.8% | 100 | 0.0 | |
| 9 | KIM Growth VN30 ETF | FUEKIV30 | 8,870 | 0.9% | -4.3% | -1.1% | 3,700 | 0.0 | |
| 10 | DCVFMVN Mid Cap ETF | FUEDCMID | 11,080 | 0.5% | -9.3% | -7.7% | 26,400 | 0.3 | |
| 11 | KIM Growth VNFINSELECT ETF | FUEKIVFS | 13,160 | 1.1% | -5.6% | 0.5% | 1,300 | 0.0 | |
| 12 | MAFM VNDIAMOND ETF | FUEMAVND | 12,450 | 1.5% | -9.9% | -12.1% | 400 | 0.0 | |
| 13 | FPT CAPITAL VNX50 ETF | FUEFCV50 | 11,720 | -0.3% | 2.4% | -0.8% | 4,800 | 0.1 | |
| 14 | KIM GROWTH VN DIAMOND ETF | FUEKIVND | 10,970 | n.a | -10.7% | -12.7% | 1,500 | 0.0 | |
| 15 | Bao Viet Fund VN Diamond | FUEBFVND | n.a | n.a | n.a | n.a | 0 | n.a | |
| 16 | An Binh Fund VN Diamond | FUEABVND | 9,000 | 4.7% | -11.8% | -6.3% | 100 | 0.0 | |

**Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX**




**Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa**

| Stt | Tên quỹ | Công ty quản lý | Ngày thành lập | Mô phỏng chỉ số | Tài sản (triệu USD) | Dòng vốn ròng 1M (triệu USD) | Dòng vốn ròng 3M (triệu USD) | Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%) | Độ lệch chuẩn 1Y (%) | Beta | Lợi suất cổ tức (%) | PB (x) | PE (x) | Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | DCVFMVN30 ETF Fund | DCVFM | 8/14/2014 | VN30TR | 185.7 | (519,855) | (1,128,312) | 4.7 | 16.8 | 1.0 | 1.91 | 1.6 | 10.3 | 60.6 |
| 2 | SSIAM VNX50 ETF | SSIAM | 12/15/2014 | VNX50IX | 4.5 | - | - | 5.0 | 24.0 | 0.8 | 1.81 | 1.6 | 12.2 | 52.3 |
| 3 | SSIAM VNFIN LEAD ETF | SSIAM | 2/24/2020 | VNFL | 16.2 | (41,047) | (52,097) | 5.5 | 21.7 | 1.0 | 2.36 | 1.3 | 8.0 | 82.7 |
| 4 | DCVFMVN Diamond ETF | DCVFM | 5/12/2020 | VND | 372.9 | (566,459) | (944,763) | -5.3 | 19.4 | 0.9 | 2.13 | 1.8 | 11.4 | 80.9 |
| 5 | VinaCapital VN100 ETF | Vinacapital | 6/16/2020 | VN100 | 0.013 | - | - | 1.6 | 16.6 | 0.9 | 1.62 | 1.6 | 11.3 | 45.8 |
| 6 | SSIAM VN30 ETF | SSIAM | 7/27/2020 | VN30 | 5.8 | (17,010) | (17,010) | 3.6 | 19.7 | 0.8 | 1.87 | 1.6 | 9.9 | 61.8 |
| 7 | MAFN VN30 ETF | MAFM | 12/8/2020 | VN30 | 29.4 | - | 58,259 | 4.8 | 18.1 | 1.0 | 1.90 | 1.7 | 10.9 | 66.2 |
| 8 | IPAAM VN100 ETF | I.P.A | 7/28/2021 | VN100 | 1.9 | - | - | 26.2 | 51.5 | 0.9 | 1.78 | 1.6 | 11.5 | 48.6 |
| 9 | KIM Growth VN30 ETF | KIM | 1/6/2022 | VN30TR | 70.4 | 52,803 | 79,534 | 4.4 | 20.5 | 0.9 | 1.88 | 1.7 | 10.6 | 58.9 |
| 10 | DCVFMVN Mid Cap ETF | DCVFM | 9/29/2022 | VNMidcap | 11.3 | (12,818) | (24,871) | -6.8 | 20.6 | 0.9 | 1.39 | 1.4 | 14.9 | 38.8 |
| 11 | KIM Growth VNFINSELECT ETF | KIM | 11/3/2022 | VNFS | 11.2 | (28,946) | (28,946) | 8.8 | 23.1 | 0.9 | 1.97 | 1.4 | 8.8 | 71.1 |
| 12 | MAFM VNDIAMOND ETF | MAFM | 3/2/2023 | VND | 10.7 | (27,624) | (27,624) | -4.4 | 20.7 | 1.0 | 2.53 | 1.5 | 9.5 | 81.6 |
| 13 | FPT CAPITAL VNX50 ETF | FPTF | 5/25/2023 | VNX50 | n.a | - | - | -4.6 | 26.7 | 0.3 | n.a | n.a | n.a | n.a |
| 14 | KIM GROWTH VN DIAMOND ETF | KIMF | 4/24/2024 | VNX50 | 3.3 | n.a | n.a | n.a | n.a | 1.0 | 2.09 | 1.8 | 11.6 | 81.7 |
| 15 | Bao Viet Fund VN Diamond | BVF | 8/11/2023 | VN30 | n.a | n.a | n.a | n.a | n.a | n.a | n.a | n.a | n.a | n.a |
| 16 | An Binh Fund VN Diamond | ABF | 8/16/2024 | VN30 | n.a | n.a | n.a | n.a | n.a | 0.6 | n.a | n.a | n.a | n.a |

Nguồn: Bloomberg

# Mạng lưới Shinhan Investment

## SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities